

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khương

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 ngày 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Th; Nơi ĐKNKTT: Số 45b/2 (nay là 57b/2) Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Hiện đang thuê trọ tại số 26/40 phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Văn Ch; Nơi cư trú: Số 45b/2 (nay là 57b/2) Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Th trình bày:

Chị Đào Thị Th và anh Ngô Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng Ch sống hạnh phúc một

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay đánh cãi nhau, anh Ch nhiều lần đánh chị Th. Chị đã dọn ra khỏi nhà bố mẹ anh Ch từ khoảng đầu tháng 8/2023 đến nay để thuê trọ ở một mình. Trước ngày chị làm đơn xin ly hôn tại Tòa án thì chị bị anh Ch đánh thâm tím hết người, phải sau nhiều ngày mới hồi phục. Ngoài ra, tại phiên tòa chị có trình bày, trước khi phiên tòa lần này diễn ra thì chị cũng bị anh Ch tìm đến tận nơi thuê trọ đánh thâm tím người, khiến chị rất sợ hãi. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị nhất quyết đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn Ch.

Về con Ch: Chị Th trình bày giữa chị và anh Ch có 02 con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L sinh ngày 28/12/2014. Chị có nguyện vọng được nuôi 01 con nhưng do hiện nay chị đang thuê trọ, không có chỗ ở ổn định, công việc lao động tự do và bấp bênh không có thu nhập đều đặn trong khi các cháu đang được học tập ở trường gần nhà, có bố và ông bà nội là bố mẹ đẻ anh Ch chăm sóc, đưa đón chu đáo nên chị đề nghị Tòa án giao hai con cho anh Ch được trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu không bị thiệt thòi, có chị có em. Sau này có điều kiện về chỗ ở và công việc ổn định, chị sẽ xin thay đổi quyền nuôi con sau.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Th trình bày nghĩa vụ nuôi con là của cả bố và mẹ nhưng hiện nay chị chưa có điều kiện về tài chính do công việc bấp bênh nên chị chưa có điều kiện nuôi con trực tiếp. Do anh Ch có đề nghị được nuôi con Ngô Phương L nên chị tự nguyện cấp dưỡng cho con Ngô Phương A số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng, chị đề nghị cấp dưỡng sau khi xét xử vụ án. Về phương thức giao nhận tiền cấp dưỡng, chị đề nghị tự thỏa thuận với anh Ch (có thể đưa trực tiếp; chuyển khoản hoặc phương thức khác..) và không đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản Ch: Chị Th và anh Ch tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là anh Ngô Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện quan điểm:* Anh Ch thống nhất với chị Th về quá trình kết hôn, Ch sống. Anh cho rằng vợ chồng sinh sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, có 01 lần anh đã đánh chị Th và từ khoảng tháng 8/2023 chị Th bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th có đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý.

Về con Ch: Anh Ch xác nhận anh chị có 02 con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L, sinh ngày 28/12/2014. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Ngô Phương L, chị Th nuôi dưỡng cháu Ngô Phương A. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản Ch: Nếu ly hôn, anh chị tự thỏa thuận về tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Th và anh Ch là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào năm 2010. Sau khi cưới, anh chị Ch sống hạnh phúc đến năm 2023 thì ly thân, trong cuộc sống hàng ngày có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ, nay chị Th có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con Ch: Anh chị có hai con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L, sinh ngày 28/12/2014 đề nghị Tòa án xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Về tài sản Ch: Địa phương không nắm được chị Th và anh Ch có những tài sản Ch gì.

Biên bản lấy lời khai của bố đẻ anh Ngô Văn Ch thể hiện: Trong quá trình Ch sống cùng với gia đình nhà chồng thì chị Th có nhiều lần đối xử không đúng mực với bố mẹ chồng, từ tháng 7/2023 (âm lịch) chị Th đã dọn đi khỏi nhà. Nay chị Th có đơn xin ly hôn với anh Ch, ông không can thiệp vào cuộc sống Ch của vợ chồng anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con Ch: Anh chị có hai con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L, sinh ngày 28/12/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh Ch và chị Th ly hôn thì ông đề nghị Tòa án xem xét giao con cho ai nuôi để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản Ch: Chị Th và anh Ch không có tài sản Ch.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã đến Tòa án để viết bản tự khai, tuy nhiên đến phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa thì vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Th, xử cho chị

Đào Thị Th được ly hôn anh Ngô Văn Ch. Về con Ch: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L, sinh ngày 28/12/2014 cho anh Ngô Văn Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con Ngô Phương A đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 10/01/2024; về phương thức cấp dưỡng: Do chị Th đề nghị được tự thỏa thuận với anh Ch nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản Ch: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn là chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là anh Ngô Văn Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Th và anh Ngô Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/6/2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình Ch sống phát sinh mâu thuẫn, theo chị Th trình bày thì anh Ch có vài lần đánh đập chị Th thâm tím người và anh Ch cũng thừa nhận có lần đánh chị Th. Từ tháng 8/2023 đến nay chị Th bỏ nhà đi thuê trọ, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh Ch tuy không đồng ý ly hôn nhưng cũng chưa có giải pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để gia đình đoàn tụ, không đến tham gia phiên hòa giải để vợ chồng trực tiếp trình bày quan điểm, tháo gỡ vướng mắc. Trong khi đó chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh Ch đã trầm trọng, đời sống Ch không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Đào Thị Th được ly hôn anh Ngô Văn Ch là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con Ch: Chị Đào Thị Th và anh Ngô Văn Ch có 02 con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L, sinh ngày

28/12/2014. Chị Th trình bày hiện nay chị đang thuê trọ, lao động tự do, công việc chỗ ở không ổn định nên chị chưa có đủ điều kiện để nuôi các con trực tiếp được. Chị có mong muốn đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch trình bày có nguyện vọng được nuôi con Ngô Phương L, chị Th nuôi dưỡng con Ngô Phương A. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy các cháu hiện đang ở cùng với bố là anh Ngô Văn Ch và ông bà nội, điều kiện đi học thuận lợi, nhà gần trường và được bố, ông bà chăm sóc, đưa đón chu đáo. Hai cháu cũng có đơn đề nghị được ở với nhau và ở cùng bố. Chị Th hiện nay thuê nhà trọ, công việc không ổn định nên cần thiết giao cả hai con cho anh Ngô Văn Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Th trình bày mặc dù điều kiện về tài chính của chị chưa ổn định nhưng chị vẫn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Ngô Phương A với mức 2.000.000 đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Th về việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, được tính cho đến khi con Ngô Phương A đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày 10/01/2024. Về phương thức và việc giao nhận tiền cấp dưỡng do chị Th đề nghị được tự thỏa thuận với anh Ch, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản Ch: Chị Đào Thị Th và anh Ngô Văn Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Th được ly hôn anh Ngô Văn Ch.

2. Về con Ch: Giao con Ch là cháu Ngô Phương A, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Ngô Phương L, sinh ngày 28/12/2014 cho anh Ngô Văn Ch được trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con Ch của anh Ch được thực hiện cho đến khi các con Ch đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con Ngô Phương A mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2024 cho đến khi con Ngô Phương A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phương thức và việc giao nhận tiền cấp dưỡng do chị Th và anh Ch tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản Ch: Chị Đào Thị Th và anh Ngô Văn Ch tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Th phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Th được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai ký hiệu: AA/2023 số 0002535 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị Th còn phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngô Văn Ch (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Như